TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2018.
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy An.

-Thư ký phiên tòa bà: Phạm Thị Thống Nhất – Thư ký Tòa án.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, về việc: **"**Tranh chấp hôn nhân và gia đình – về ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Lê Ngọc Anh T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ 76, khóm Mỹ Thiện, Phường 3, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

-Bị đơn: Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị Thư, anh Tuấn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018 và trong quá trình hòa giải nguyên đơn chị Lê Ngọc Anh T trình bày:

1/Về hôn nhân: Chị và anh Tđược sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 1999 và sống với nhau đến nay, quá trình sống chung do lo làm ăn nên không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2010 vợ chồng ly thân đến nay. Nay không còn tình cảm nửa chị yêu cầu xin ly hôn.

2/Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/9/2000; Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 28/11/2002; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/3/2005, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung : Không có.

4/ Về nợ chung : Không có.

-Tại tờ tự khai đề ngày 19/6/2018 và trong quá trình hòa giải bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:

1/Về hôn nhân: Anh T thống nhất như lời trình bày của chị T, anh đồng ý vợ chồng sống chung có mâu thuẫn, và nay không thể hàn gắn được nửa.

2/Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/9/2000; Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 28/11/2002; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/3/2005, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuấn đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duy và cháu Anh. Theo nguyện vọng cháu Khôi muốn ở với anh nên anh đồng ý nuôi dưỡng.

3/Về tài sản chung: Không có.

4/Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét từng yêu cầu của chị Lê Ngọc Anh Tnhư sau:

[1]Về hôn nhân: Chị Tvà anh T, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thuân từ năm 2010 đến nay mà vẫn không có giải pháp tích cực nào để hàn gắn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T, anh T thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng xét thấy hôn nhân giữa chị T, anh T chưa đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 có ghi " Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định khoản này thì không có giá trị pháp lý". Do đó, không công nhận chị Lê Ngọc Anh T và anh Nguyễn Quốc T là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2018 chị T, anh T thống nhất như sau: Anh Nguyễn Quốc T đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/9/2000; Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 28/11/2002 cho chị Lê Ngọc Anh Ttiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lê Ngọc Anh Tđồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/3/2005 cho anh Nguyễn Quốc T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị T, anh T phù hợp theo quy định pháp luật, đồng thời bản tự khai về nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Hoàng A, Nguyễn Nhật D có nguyện vọng sống với chị T, còn cháu Nguyễn Đăng K có nguyện vọng ở với anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị T, anh T thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị T, anh T thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lê Ngọc Anh T, anh Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt.

Về án phí: Chị Lê Ngọc Anh T nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Ngọc Anh T và anh Nguyễn Quốc T.

2/Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Quốc Tđồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 03/9/2000; Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 28/11/2002 cho chị Lê Ngọc Anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Lê Ngọc Anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 14/3/2005 cho anh Nguyễn Quốc T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tuấn, chị Thư không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn, chị T, anh T được quyền thăm nom con.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Lê Ngọc Anh T nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005358 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
-VKSND huyện Tháp Mười;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hs vụ án, (Nhất).

Lê Ngọc Tuấn.